HƯỚNG DẪN

dành cho thí sinh dự thi Kỹ sư Thiết kế và Phát triển phần mềm (SW+S1)

1 THÔNG TIN CHUNG VỀ KỲ THI

1.1 Ngày thi:

- Cả ngày Chủ Nhật 02-04-2006 đối với thí sinh diện SW
- Cả buổi chiều ngày Chủ nhật 02-04-2006 đối với thí sinh diện S1 (được bảo lưu kết quả SW buổi sáng lần trước)

1.2 Địa điểm thi

| Địa phương | Địa chỉ thi | Địa chỉ liên hệ |
|-------------------|--|--|
| Hà Nội | SW: Phòng C302, C303, C304, C101; | VITEC |
| | S1: Phòng C101. | Tầng 1, Nhà 17T7 Trung Hoà- Nhân Chính, Quận |
| | Khoa Đại học Tại chức | Thanh Xuân, Hà Nội |
| | Đại học Bách khoa Hà nội | Điện thoại: (04) 251-1600 |
| | Đường Lê Thanh Nghị, Thành phố Hà Nội | Fax: (04) 251-1601 |
| | | E-mail: vitec@itprog.gov.vn |
| 11α 1ΝΟΙ | | |
| | | FPT Aptech |
| | | 1 Yết Kiêu, Hà Nội |
| | | Điện thoại: (04) 822-4880 |
| | | Fax: (04) 822-4877 |
| | | E-mail: fpt-aptech@itprog.gov.vn |
| Huế | Phòng Lý thuyết 3 và 4, Tầng 3 | HueCIT |
| | Trung tâm CNTT Thừa Thiên - Huế | 6 Lê Lợi, TP Huế |
| | 6 Lê Lợi, Thành phố Huế | Điện thoại: (54) 823077 |
| | | Fax: (054) 823649 |
| | | E-mail: <u>huesoft@itprog.gov.vn</u> |
| Đà Nẵng | Phòng 503, tầng 5 | Softech The The Paris |
| | Trung tâm Công nghệ Phần mềm (Softech) | 15 Quang Trung, TP Đà Nẵng |
| | 15 Quang Trung, Thành phố Đà Nẵng | Diện thoại: (0511) 810-583, 810-535 |
| | | Fax: (0511) 810-278 |
| | DL V D 22 | E-mail: softech@itprog.gov.vn |
| | Phòng P. 32 | ITTI |
| | Tòa nhà I | 59 Lý Tự Trọng, Quận 1, TP Hồ Chí Minh |
| TP Hồ Chí Minh | Trường Đại học khoa học tự nhiên TP Hồ Chí Minh | Điện thoại: (08) 823-9481 |
| | 227 Nguyễn Văn Cừ, Quận 5, Thành phố | Fax: (08) 824-1003 |
| | Hồ Chí Minh | E-mail: itti@itprog.gov.vn |
| | 110 CIII IVIIIIII | |
| | | HCA |
| | | 79 Trương Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh. Điện |
| | | thoại: (08) 822-2876 |
| | | Fax: (08) 825-0053 |
| | | E-mail: hca@itprog.gov.vn |
| Cần Thơ | Phòng Lý thuyết 1 | CUSC |
| | Trung tâm Công nghệ Phần mềm Trường | 01 Lý Tự Trọng, TP Cần Thơ |
| | Đại học Cần Thơ | Diện thoại: (071) 835-581 |
| | 01 Lý Tự Trọng, Thành phố Cần Thơ | Fax: (071) 835-581 |
| | or 2, 14 119ng, main pho can mo | E-mail: cusc@itprog.gov.vn. |
| | | E-man. <u>cusc(w)uprog.gov.vn</u> . |

2 PHIẾU DỰ THI

Thí sinh diện SW được phát 03 *Phiếu dự thi*, mỗi phiếu dùng cho 1 buổi thi sáng hoặc chiều.

Thí sinh diên S1 được phát 02 *Phiếu dư thì*, mỗi phiếu dùng cho 1 buổi thi chiều.

Các thông tin trên Phiếu dự thi bao gồm: họ tên, ngày tháng năm sinh, số báo danh, số CMND/thẻ sinh viên của thí sinh, và các thông tin về thời gian thi, địa chỉ thi, phòng thi.

Phiếu dự thi được phát trực tiếp trong giờ hành chính từ thứ Ba, 28 tháng Ba 2006 đến trưa thứ Bảy, 1 tháng Tư 2006.

Thí sinh nhận phiếu dự thi tại địa chỉ liên hệ ở các địa phương nơi thí sinh sẽ đến dự thi.

- Trong trường hợp đặc biệt, thí sinh có thể liên hệ với Trung tâm VITEC để yêu cầu được nhận Phiếu dự thi
 ngoài giờ hành chính, hoặc nhận qua đường bưu điện.
- Sau khi nhận Phiếu dự thi, đề nghị thí sinh kiểm tra lại các dữ liệu trên thẻ, nếu phát hiện sai sót, cần thông báo ngay cho Trung tâm VITEC hoặc đơn vị phát thẻ để kịp thời đính chính.
- Phiếu dự thi cần được giữ gìn cẩn thận để vào phòng thi và để xem kết quả thi sau này.

3 NỘI QUY THI

3.1 Thủ tục vào phòng thi

Đối với từng buổi thi, để vào/ra phòng thi thí sinh bắt buộc phải xuất trình **Phiếu dự thi** tương ứng, cùng **Chứng** minh nhân dân hoặc **Thẻ sinh viên** của thí sinh với số như đã ghi trên phiếu dự thi.

Các thí sinh không có mặt tại địa điểm thi trong vòng 30 phút kể từ khi bắt đầu làm bài thi sẽ không được phép vào phòng thi.

3.2 Vật dụng cá nhân được mang vào phòng thi

Thí sinh được mang vào phòng thi các giấy tờ và vật dụng sau:

- 1. Phiếu dự thi và Chứng minh nhân dân (hoặc Thẻ sinh viên) (bắt buộc)
- 2. Ban Tổ chức sẽ phát Bút chì đen đậm nét (HB hoặc 2B), Tẩy (gôm), Gọt bút chì và Giấy nháp để thí sinh làm bài thi, tuy nhiên thí sinh có thể mang theo các vật dụng này để dự phòng.
- 3. Từ điển Anh-Việt thông dụng và đồng hồ không có chức năng truyền thông (phải báo cáo và được phép của giám thị)

Mọi vật dụng ngoài danh sách trên, <u>kể các máy tính calculator</u>, không được phép mang vào phòng thi và phải gửi tại phòng gửi đồ của địa điểm thi.

3.3 Thời gian biểu

| Buổi sáng | | |
|-------------------------------------|--|--|
| trước 8h30 | Thí sinh gửi các đồ dùng không được phép mang vào phòng thi vào phòng gửi đồ | |
| 8h30 - 8h45 | Làm thủ tục vào phòng thi | |
| 8h45 - 8h50 | Hướng dẫn nội quy thi, phát phiếu trả lời và hướng dẫn cách điền phiếu trả lời | |
| 8h50-8h55 | Thí sinh điền thông tin cá nhân vào phiếu trả lời | |
| 8h55 - 9h00 | Phát đề thi | |
| 9h00 -11h30 | Làm bài thi buổi sáng (150 phút) | |
| 11h30 - 11h45 | Thu bài buổi sáng | |
| Nghỉ trưa - Thí sinh tự túc ăn trưa | | |
| Buổi chiều phần 1 | | |
| 12h40 - 12h45 | Thí sinh gửi các đồ dùng không được phép mang vào phòng thi vào nơi quy định | |
| 12h45 - 12h50 | Làm thủ tục vào phòng thi | |
| 12h50 - 12h55 | Nhắc lại nội quy thi, hướng dẫn cách trả lời và phát phiếu trả lời | |

| 12h55 - 13h00 | Thí sinh điền thông tin cá nhân vào phiếu trả lời. Phát đề thi | |
|-------------------|--|--|
| 13h00 - 15h00 | Làm bài thi buổi chiều phần 1 (120 phút) | |
| 15h00 – 15h05 | Thu bài buổi chiều phần 1 | |
| Nghỉ giải lao | | |
| Buổi chiếu phần 2 | | |
| 15h20 - 12h25 | Chuẩn bị và làm thủ tục vào phòng thi | |
| 15h25 - 15h30 | Nhắc lại nội quy thi, hướng dẫn cách trả lời, phát phiếu trả lời và đề thi | |
| 15h30 - 16h30 | 15h30 – 16h30 Làm bài thi buổi chiều phần 2 (60 phút) | |
| 16h30 - 16h35 | Thu bài buổi chiều phần 2 | |

3.4 Quy định trong giờ thi

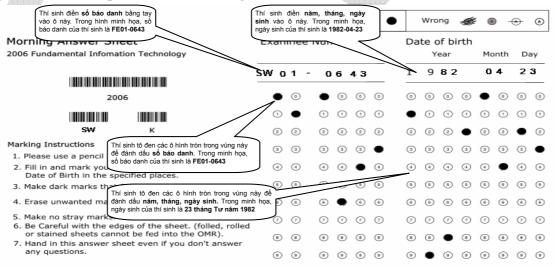
Trong thời gian ở trong phòng thi, kể từ khi phát đề thi cho đến khi tất cả các thí sinh trong phòng nộp xong bài thi, thí sinh phải tuân thủ đúng hướng dẫn của giám thị và các quy định dưới đây:

- 1. Trong 60 phút đầu tiên và 10 phút cuối cùng của buổi thi sáng, 30 phút đầu tiên và 10 phút cuối cùng của mỗi buổi thi chiều, thí sinh không được phép ra khỏi phòng thi. Ngoài các khoảng thời gian đó, thí sinh có thể xin phép giám thị ra ngoài nếu có nhu cầu cần thiết. Thí sinh ra khỏi phòng thi mà không được phép của giám thị sẽ không được phép trở lại phòng thi.
- 2. Phiếu dự thi và mọi vật dụng của thí sinh đều phải đặt trên bàn, trước mặt thí sinh, để giám thị kiểm tra trong thời gian thi.
- 3. Cấm sao chép bài làm hoặc trao đổi với nhau dưới bất kỳ hình thức nào. Những bài thi có dấu hiệu giống nhau sẽ được thẩm tra và có thể sẽ không được chấm điểm.
- 4. Cấm hút thuốc lá, ăn uống, làm mất trật tự trong phòng thi.

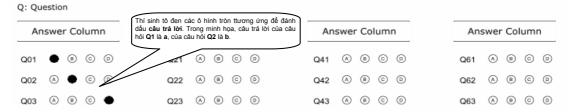
Các thí sinh vi phạm quy định trong giờ thi sẽ bị đánh dấu vào phiếu dự thi và bài thi bị coi là không hợp lệ.

3.5 Minh hoạ cách điền thông tin cá nhân và trả lời câu hỏi trên phiếu trả lời

Điền thông tin cá nhân trên phiếu trả lời buổi sáng

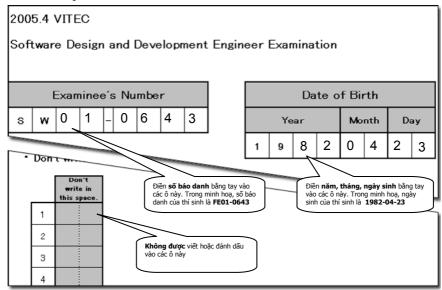


Trả lời câu hỏi buổi sáng



Lưu ý: Thí sinh chỉ đánh dấu một câu trả lời cho mỗi câu hỏi.

Điền thông tin thí sinh vào các phiếu thi buổi chiều



3.6 Quy định về số câu hỏi phải làm trong mỗi buổi thi

1. Số lượng câu hỏi và yêu cầu về việc trả lời:

| Buổi sáng | | |
|-------------------|---|--|
| Số câu hỏi. | 80 câu hỏi trắc nghiệm, đánh số từ Q1 đến Q80 | |
| Lựa chọn câu hỏi | Tất cả các câu hỏi đều bắt buộc trả lời | |
| Thời gian làm bài | 150 phút | |
| Buổi chiều phần 1 | | |
| Số câu hỏi | 6 câu hỏi tự luận, đánh số từ Q1đến Q6 | |
| Lựa chọn câu hỏi | Mọi câu hỏi đều bắt buộc trả lời, có thể trả lời bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt | |
| Thời gian làm bài | 120 phút | |
| Buổi chiều phần 2 | | |
| Số câu hỏi | 1 câu hỏi tự luận, đánh số Q1 | |
| Lựa chọn câu hỏi | Mọi câu hỏi con đều bắt buộc trả lời, có thể trả lời bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt | |
| Thời gian làm bài | 60 phút | |

- 2. Sử dụng đề thi song ngữ: *phần tiếng Anh là bản chính*, phần tiếng Việt dùng để tham khảo.
- 3. Các câu hỏi liên quan đến nội dung đề thi sẽ không được giám thị và Hội đồng coi thi trả lời, nhưng sẽ được ghi nhận lại để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét trong quá trình chấm thi.

3.7 Quy định nộp bài thi

- Thí sinh có thể xin phép nộp bài thi sớm trong khoảng thời gian được phép ra ngoài như nêu ở mục 1 điều
 3.4, hoặc nộp bài thi đúng giờ thu bài theo quy định.
- 2. Khi nộp bài thi, thí sinh ngồi trật tự tại chỗ.
 - a. Giám thị đến thu bài tại chỗ ngồi của thí sinh, ghi nhận xét cuối cùng vào phiếu dự thi của thí sinh, thu lại phần phiếu dự thi dành cho Ban Tổ chức.
 - b. Thí sinh ký xác nhận đã nộp bài và giữ lại phần phiếu dự thi để dùng xem kết quả sau này

Chúc các bạn thành công!